

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG - CHÌA KHÓA PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS ĐÀO VĂN QUANG

Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi

Ngày nhận bài: 19/12/2025; Ngày phản biện: 19/12/2025; Ngày duyệt đăng: 10/2/2026.

● **Tóm tắt:** Bài viết phân tích, làm rõ: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là chìa khóa phòng, chống lãng phí trong kỷ nguyên số. Theo đó, cần tập trung: Đổi mới, nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí; đổi mới việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng về phòng, chống lãng phí; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết về phòng, chống lãng phí chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; đổi mới, nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

● **Từ khóa:** Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; Đảng Cộng sản Việt Nam; Phòng, chống lãng phí; Kỷ nguyên số.



Đại hội XIII của Đảng coi phòng, chống tham nhũng, lãng phí “là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, 193). Để phòng, chống lãng phí hiệu quả phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được coi là chìa khóa phòng, chống lãng phí trong kỷ nguyên số - kỷ nguyên mà “công nghệ số trở thành nhân tố quan trọng của lực lượng sản xuất; đồng thời xác lập một phương thức sản xuất mới, tiên tiến, hiện đại, tạo động lực mới cho sự phát triển” (Nguyễn

Tri Thức, 2024). Kỷ nguyên số là kỷ nguyên mà công nghệ thông minh, hiện đại, các máy tính, trí tuệ nhân tạo (AI) được sử dụng để thay thế hoặc hỗ trợ cho các hoạt động thường ngày của con người. Điều kiện công nghệ này tạo ra những cơ sở vật chất, kỹ thuật quan trọng giúp ngăn ngừa và phòng, chống lãng phí một cách hiệu quả. Chính vì vậy, kỷ nguyên số cũng đòi hỏi sự đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Có như vậy thì việc ngăn ngừa, phòng, chống lãng phí mới hiệu quả.

Xuất phát từ thực tiễn xây dựng Đảng, Đại hội XIII đã đề ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Nội dung đổi mới được xác định theo các hướng chủ yếu

gồm: 1) Nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; 2) Đổi mới việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng; 3) Khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; 4) Nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, 253-254).

Thực tiễn cho thấy, từ khi tiến hành đổi mới (năm 1986), các kỳ Đại hội Đảng đều quan tâm lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đặc biệt, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận chuyên sâu về lĩnh vực này, chẳng hạn như: Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhờ vậy, công tác phòng, chống lãng phí đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, như đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá: "...lãng phí còn diễn ra khá phổ biến, dưới nhiều dạng thức khác nhau, đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng cho phát triển. Trong đó, gây suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

Hơn thế, lãng phí còn gây suy giảm lòng tin của người dân với Đảng, Nhà nước, tạo rào cản vô hình trong phát triển kinh tế - xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước" (Tô Lâm, 2024). Điều này càng khẳng định yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là chìa khóa để công tác phòng, chống lãng phí đạt hiệu quả thực chất. Phòng, chống lãng phí muốn hiệu quả phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ, hưởng ứng, tham gia tích cực của Nhân dân, của các cấp, các ngành. Tuy nhiên, đúng như cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: "Nhân tố quyết định việc thực hiện thành công mục tiêu đó là sự lãnh đạo trực tiếp, chặt chẽ, toàn diện, thường xuyên của Đảng" (Nguyễn Phú Trọng, 2023, 21).

2. Để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống lãng phí đạt hiệu quả, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, đổi mới, nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí.

Muốn nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí thì trước hết phải hiểu được nguồn gốc và bản chất của lãng phí. Thông thường, lãng phí là việc sử dụng không hiệu quả các nguồn lực như: Tiền bạc, thời gian, tài sản, tài nguyên, cơ hội... dẫn đến tiêu tốn, hư hao hoặc mất mát nhưng không đem lại kết quả hoặc lợi ích tương xứng. Nói cách khác, lãng phí là làm một việc mà việc đó có kết quả nhưng không có hiệu quả. Lãng phí có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ chủ nghĩa cá nhân, biểu hiện ở "tư duy nhiệm kỳ", tư tưởng cục bộ, bệnh thành tích, chủ quan duy ý chí, "lợi ích nhóm", "thói trường giả", v.v.. Thực tiễn cho thấy, trong bất kỳ bộ máy

nhà nước nào cũng luôn tiềm ẩn nguy cơ lãng phí. Trên cơ sở nhận thức đó, các cơ quan tham mưu của Đảng cần đổi mới, nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí. Điều này đòi hỏi khi ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... về phòng, chống lãng phí phải tính đến tính khách quan của hiện tượng lãng phí, song cốt lõi vẫn phải thấy được nguyên nhân chủ quan - yếu tố quyết định tình trạng lãng phí. Do đó, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... về phòng, chống lãng phí cần tập trung vào việc khắc phục chủ nghĩa cá nhân mà cụ thể ở đây là chống “tư duy nhiệm kỳ”, tư tưởng cục bộ, bệnh thành tích, bệnh hình thức, sĩ diện, chủ quan duy ý chí, “lợi ích nhóm”, “thói trường giả”, v.v.. Đồng thời, do lãng phí bắt nguồn từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan nên công tác phòng, chống lãng phí phải được thực hiện kiên quyết, kiên trì, liên tục, bền bỉ, không nghỉ, không ngừng; chủ động, tích cực phòng ngừa, đấu tranh chống lãng phí, trong đó phòng là chính, là cơ bản, lâu dài, chống là quan trọng, cấp bách, gắn phòng, chống lãng phí với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Như vậy, năng lực dự báo và tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí cũng phải không ngừng được đổi mới, bám sát yêu cầu thực tiễn. Cần quán triệt triệt để phương châm mà Tổng Bí thư Tô Lâm đã yêu cầu: “...cần thống nhất nhận thức đấu tranh phòng, chống lãng phí là cuộc chiến chống “giặc nội xâm” đầy cam go, phức tạp; là một phần của cuộc đấu tranh giai cấp; có vị trí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xây dựng Đảng ta vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”” (Tô Lâm, 2024). Nếu nhận thức đúng vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của phòng, chống lãng phí thì việc nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng về

lĩnh vực này cũng cần được nhận thức lại đầy đủ, sâu sắc và toàn diện hơn. Chẳng hạn, nếu xác định phòng, chống lãng phí là “một phần của cuộc đấu tranh giai cấp” thì rõ ràng việc dự báo, xác định tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng không nên chỉ dừng lại ở chỉ thị, kết luận mà cần được nâng lên tầm nghị quyết chuyên đề. Hơn nữa, nghị quyết này phải gắn chặt với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, bởi tham nhũng, tiêu cực luôn là “bạn đồng hành” của lãng phí. Chúng cùng nhau tạo thành “giặc nội xâm” phá hoại đất nước từ bên trong, làm tổn hại niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Hai là, đổi mới việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng về phòng, chống lãng phí.

“Đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết” về phòng, chống lãng phí có thể hiểu là quá trình cải thiện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc xây dựng, ban hành các nghị quyết về phòng, chống lãng phí, đặc biệt trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Nội dung đổi mới không chỉ dừng ở cách viết hay hình thức văn bản, mà phải hướng vào tính đúng, tính trúng và tính khả thi của nghị quyết. Theo đó, cần thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung đồng bộ từ quy trình, thủ tục đến nội dung của nghị quyết, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Trước hết, cần rà soát, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục ban hành nghị quyết về phòng, chống lãng phí để đảm bảo tính thời sự, minh bạch, công khai và hiệu quả. Trong điều kiện chuyển đổi số, cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các quy trình, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đảng, từng đảng viên và Nhân dân tham gia góp ý một cách rộng rãi, thực chất và kịp thời.

Thứ hai, nghị quyết về phòng, chống lãng phí cần được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị - pháp lý, cơ sở khoa học và thực tiễn cũng như cơ sở văn hóa - đạo lý, qua đó phản ánh đúng tình hình thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phòng, chống lãng phí của đất nước. Nội dung nghị quyết cần cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, súc tích, có tính khả thi và có thể đánh giá được hiệu quả thực hiện.

Thứ ba, cần tạo điều kiện, cơ hội để người dân, các tổ chức đảng và từng đảng viên có thể tham gia sâu rộng vào quá trình xây dựng, góp ý và phản biện nghị quyết, bảo đảm nghị quyết thực sự phản ánh ý chí, nguyện vọng không chỉ của toàn Đảng mà còn của đại đa số Nhân dân.

Việc đổi mới xây dựng, ban hành nghị quyết về phòng, chống lãng phí là một quá trình liên tục, cần có sự vào cuộc của các cấp, các ngành và sự tham gia của toàn xã hội nhằm đảm bảo nghị quyết thực sự phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo và quản lý hiệu quả công tác phòng, chống lãng phí. Cùng với yêu cầu “đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết”, cần đặc biệt coi trọng nhiệm vụ “nâng cao chất lượng nghị quyết” về phòng, chống lãng phí. Theo đó, các nghị quyết về phòng, chống lãng phí phải rõ ràng, cụ thể về mục tiêu, tình hình, quan điểm, giải pháp và đặc biệt phải có tính khả thi và được tổ chức triển khai hiệu quả. Chất lượng của nghị quyết về phòng, chống lãng phí thể hiện ở các phương diện sau: (i) Nghị quyết phải phản ánh đúng tình hình thực tế về lãng phí, bao gồm cả thành tựu, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của Đảng và toàn thể Nhân dân, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói cách khác, nghị quyết phải đảm bảo “ba chữ lý”, gồm: *Chân lý khách quan* - tức là tình hình thực tế khách quan về hiện trạng lãng phí,

không tô hồng, không bôi đen, chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng lãng phí một cách khách quan; *căn cứ pháp lý* - tức là phù hợp với chủ trương, đường lối, Điều lệ, quy định, quy chế... của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; *đạo lý* - tức là phải tính tới yêu tố con người, nhân văn, nhân đạo, phù hợp với đạo lý, văn hóa, truyền thống của dân tộc, lấy giáo dục, thuyết phục là chính, kết hợp xử lý kỷ luật khi cần thiết để đảm bảo tính răn đe, cảnh báo; (ii) Các quy định, hướng dẫn trong nghị quyết về phòng, chống lãng phí cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh đa nghĩa gây hiểu nhầm, khó thực hiện. Ngôn ngữ sử dụng trong nghị quyết cần chính xác, mạch lạc, dễ hiểu, tránh sử dụng quá nhiều thuật ngữ chuyên ngành gây khó khăn cho việc tiếp nhận; (iii) Nghị quyết cần được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng cả về lý luận và thực tiễn, bảo đảm tính hệ thống, toàn diện và đồng bộ, giải quyết được các vấn đề đặt ra, không bỏ sót các khía cạnh quan trọng nào từ tình hình, nguyên nhân, quan điểm, mục tiêu đến định hướng giải pháp; (iv) Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong nghị quyết về phòng, chống lãng phí cần có tính khả thi, có điều kiện để triển khai trong thực tiễn, tránh tình trạng không gắn với cuộc sống hoặc xa rời thực tế cuộc sống. Thực hiện tốt các yêu cầu trên sẽ giúp nâng cao chất lượng nghị quyết về phòng, chống lãng phí, bảo đảm phù hợp thực tiễn, có tính khả thi và lời cuốn được các tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân thực hiện.

Ba là, khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết về phòng, chống lãng phí chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi.

Thực tế cho thấy, bất kỳ nghị quyết nào không bám sát thực tiễn, không phản ánh “hoi thở cuộc sống” thì thường thiếu cơ sở để tổ chức thực hiện, khó đi vào cuộc sống

và sẽ thiếu tính khả thi. Biểu hiện rõ nhất của bệnh xa rời thực tiễn là nghị quyết không xuất phát từ thực tiễn, thiếu căn cứ thực tiễn mà chủ yếu là sản phẩm của tư duy suy luận thuần túy hoặc mong muốn cảm tính. Để nghị quyết về phòng, chống lãng phí bám sát thực tiễn, phản ánh đúng đời sống và có tính khả thi, cần:

Thứ hết, nghiên cứu kỹ lưỡng thực tiễn lãng phí ở các cơ quan, đơn vị và trên từng địa bàn. Nghị quyết phải được xây dựng dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện tình hình phòng, chống lãng phí. Theo đó, cần thu thập đầy đủ thông tin, số liệu, bằng chứng thực tiễn về phòng, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương để làm cơ sở cho việc đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp. Việc nghiên cứu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục để kịp thời nắm bắt và cập nhật những thay đổi của tình hình phòng, chống lãng phí.

Thứ hai, xác định rõ mục tiêu, giải pháp và nguồn lực. Mục tiêu của nghị quyết về phòng, chống lãng phí cần cụ thể, rõ ràng, sát với đòi hỏi của thực tiễn, có thể đo lường được, tránh chung chung. Các giải pháp đưa ra phải phù hợp với thực tế, có tính khả thi và có thể thực hiện được. Cần xác định rõ nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...) cần thiết để tổ chức thực hiện nghị quyết một cách tối ưu. Việc xác định nguồn lực thực hiện cần được chú trọng, tránh tình trạng nghị quyết chỉ dừng lại ở chủ trương, lý thuyết mà thiếu cơ sở và điều kiện thực hiện trong thực tế.

Thứ ba, bảo đảm tính khả thi của nghị quyết. Nghị quyết cần được xây dựng dựa trên cơ sở đánh giá đúng thực tế, nguồn lực hiện có và khả năng thực hiện của các chủ thể liên quan, tránh tình trạng đặt ra mục tiêu quá cao, vượt quá khả năng thực tế nhằm bảo đảm tính khả thi và có thể thực hiện được

trong điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, ban ngành.

Thứ tư, lôi cuốn sự tham gia của các bên liên quan, nhất là Nhân dân. Cần có sự tham gia của các bên liên quan, nhất là sự tham gia của Nhân dân trong quá trình xây dựng và thực hiện nghị quyết. Sự tham gia này sẽ giúp nghị quyết phản ánh được đầy đủ ý kiến, nguyện vọng của các bên liên quan và yêu cầu thực tiễn, góp phần tăng cường tính đồng thuận, thống nhất trong quá trình thực hiện nghị quyết.

Bốn là, đổi mới, nâng cao năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước đã chỉ rõ: “Trong những năm qua, công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước đã đạt được những kết quả quan trọng. Hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực từng bước được hoàn thiện theo hướng đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, góp phần quan trọng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tuy nhiên, một số chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chưa được thể chế hóa, cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

Để đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng đối với việc thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí, cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Trước hết, xác định cơ chế, quy trình hợp lý, khoa học cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này phải được đặt trong tổng thể công cuộc đổi mới, gắn chặt với quá trình chỉnh đốn Đảng và nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân.

Thứ hai, đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo đối với hoạt động xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Theo đó, Đảng lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa từng chủ trương, đường lối của Đảng trên từng lĩnh vực cụ thể.

Thứ ba, ban hành các nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và hoàn thiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước. Mặc dù quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định trong luật và nhiều lần sửa đổi, bổ sung, song yêu cầu đặt ra là sự lãnh đạo của Đảng cần tiếp tục đổi mới toàn diện, từ khâu đề xuất sáng kiến pháp luật, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét, thông qua đến công bố luật. Hơn nữa, việc đổi mới sự lãnh đạo ở các công đoạn này phải được bảo đảm thống nhất, liên thông và đồng bộ.

Thứ tư, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Đảng bộ Quốc hội trong công tác lập pháp, trọng tâm là xây dựng chiến lược lập pháp trên cơ sở Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, làm cơ sở để Quốc hội xây dựng chương trình xây dựng pháp luật. Đồng thời, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Đảng bộ Chính phủ trong công tác lập quy, bảo đảm sự lãnh đạo xuyên suốt từ khâu dự kiến chương trình lập quy hằng năm đến

khâu soạn thảo và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thông qua.

Để đổi mới việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng về phòng, chống lãng phí có hiệu quả cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, qua đó tạo sự đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

Thứ hai, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo Nhà nước và các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc chuẩn bị nhân lực, vật lực và các điều kiện bảo đảm, cũng như theo dõi chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện trong thực tế.

Thứ ba, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và đôn đốc việc sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả; rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện để kịp thời điều chỉnh chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Đồng thời, cần lãnh đạo, chỉ đạo việc vận dụng các bài học kinh nghiệm đã rút ra vào các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn tiếp theo.

Như vậy, có thể khẳng định, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là chìa khóa phòng, chống lãng phí trong kỷ nguyên số. Đổi mới phải được thực hiện toàn diện, thực chất, gắn chặt với thực tiễn, bảo đảm từ chủ trương đến tổ chức thực hiện đều rõ trách

nhiệm, rõ cơ chế và có kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống lãng phí mới thực sự nghiêm túc. Chỉ khi tạo được sự chuyển biến đi vào chiều sâu, phát huy hiệu lực, hiệu quả đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai, và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Chỉ thị số 43-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước*, ban hành ngày 10/4/2025.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021a), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021b), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Nguyễn Tri Thức (2024), *Kỷ nguyên số - Bối cảnh và cơ hội cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/1014902/ky-nguyen-so---boi-canhh-va-co-hoi-cho-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-viet-nam.aspx>
6. Tô Lâm (2024), *Chống lãng phí*, Báo Điện tử Chính phủ, <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/chong-lang-phi-119241013164302062.htm>



GIỚI THIỆU SÁCH

AI - CÔNG CỤ NÂNG CAO HIỆU SUẤT CÔNG VIỆC

TÁC GIẢ: RAVIN JESUTHASAN & JOHN W. BOUDREAU
(VŨ THỊ HỒNG NGÂN biên dịch)

Nxb. Lao động

Năm xuất bản: 2025

Số trang: 296

Với sự phát triển nhanh chóng, trí tuệ nhân tạo (AI) đang làm thay đổi bản chất công việc, cách thức tổ chức lao động và yêu cầu về kỹ năng, từ đó đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc tái thiết kế công việc và quản trị nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số. Trong cuốn sách này, các tác giả không tiếp cận AI như một mối đe dọa thay thế con người mà tập trung phân tích cách AI có thể trở thành công cụ hỗ trợ nâng cao hiệu suất lao động, giúp con người làm việc hiệu quả hơn, thông minh hơn và tập trung vào những nhiệm vụ mang giá trị gia tăng cao. Các phân tích rõ ràng, ví dụ thực tiễn và lập luận chặt chẽ giúp người đọc hiểu được cách AI phân bổ lại công việc giữa con người và máy móc, đồng thời gợi mở những chiến lược để doanh nghiệp và cá nhân thích nghi với sự chuyển dịch này.

Nội dung cuốn sách bao gồm 2 phần: *Phần 1*: Tối ưu hóa quy trình tự động hóa công việc; *phần 2*: Xác định lại tổ chức, công tác lãnh đạo và nhân sự. Cuốn sách là tài liệu hữu ích cho nhà lãnh đạo, nhà quản lý, người làm nhân sự và bất kỳ ai mong muốn hiểu rõ hơn về tác động của AI đối với công việc và sự nghiệp trong tương lai ■

TRANG NHUNG giới thiệu